# NGUỒN GỐC TÀI LIỆU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số hiệu chỉnh** | **Mô tả sự thay đổi** | **Ngày áp dụng** |
| 00 | Ban hành lần thứ nhất |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

1. **BIÊN SOẠN VÀ PHÊ CHUẨN:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Họ và tên** | **Chữ ký** | **Ngày ký** | **Chức danh** |
| *Soạn thảo* | **Nguyễn Tuy Hiến** |  | /06/2024 | PP. Kỹ thuật – Công nghệ |
| *Kiểm tra* | **Trịnh Thanh Tùng** |  |  | *Tổ trưởng Tổ SOP* |
| *Phê duyệt* | **Nguyễn Văn Thắng** |  |  | Tổng Giám đốc |

1. **NỘI DUNG QUY TRÌNH:**

## **MỤC TIÊU:**

Xác định trách nhiệm của các Phòng, Trung tâm, cá nhân trong công tác ngăn ngừa và ứng cứu được các tình huống dầu tràn đổ ra môi trường xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất của Công ty; giảm thiểu tuyệt đối những thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, môi trường xung quanh.

## **PHẠM VI ÁP DỤNG:**

Quy trình được áp dụng cho tất cả người lao động đang làm việc tại Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.

## **TÀI LIỆU THAM VẤN:**

- Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành kèm theo.

- Căn cứ Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành kèm theo.

- Căn cứ Luật biển Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành kèm theo.;

- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành kèm theo.

- Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu số 12/2021/QĐ-TTg, ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

## **ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮC:**

**4.1. Định nghĩa:**

- Sự cố tràn dầu: Là hiện tượng dầu từ các phương tiện chứa, vận chuyển khác nhau, từ các công trình…. thoát ra ngoài môi trường tự nhiên do sự cố kỹ thuật, thiên tai hoặc do con người gây ra.

- Ứng cứu sự cố tràn dầu: Là các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, loại trừ hoặc hạn chế tối đa nguồn dầu tràn ra môi trường.

- Khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu: Là các hoạt động nhằm làm sạch đất, nước, hệ sinh thái khu vực bị nhiễm dầu và các biện pháp hạn chế thiệt hại, phục hồi môi sinh, môi trường sau sự cố tràn dầu.

- Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu: Là tất cả các hoạt động từ việc chuẩn bị, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu.

**4.2. Chữ viết tắt:**

|  |  |
| --- | --- |
| ƯCSCTD | Ứng cứu sự cố tràn dầu |
| PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| BLĐ | Ban Lãnh đạo |
| TCBP | Trưởng các bộ phận |
| KSRR | Kiểm soát rủi ro |
| Đội ƯCSCTD | Đội ứng cứu sự cố tràn dầu |
| TTKT | Trung tâm Khai thác. |
| P. KT-CN | Phòng Kỹ thuật – Công nghệ. |
| P. TC-KH | Phòng Tài chính – Kế hoạch |
| P. TC-HC | Phòng Tổ chức – Hành chính |
| CNXD | Công nhân xếp dỡ. |
| ĐĐHT | Điều độ hiện trường |
| BVHT | Bảo vệ hiện trường |
| Tổ CB | Tổ Cầu bến |
| Tổ CG | Tổ Cơ giới |

**4.3. Giải thích lưu đồ:**

**- RACI:** Ma trận RACI là một kỹ thuật nhằm làm rõ các công việc, trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân hoặc đơn vị, viết tắt của các chữ:

+ **R** = **R**esponsible: Đơn vị/Cá nhân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công việc.

**+ A = A**ccountable: Đơn vị/Cá nhân trực tiếp thực hiện thẩm quyền quyết định/phê duyệt.

+ **C** = **C**onsulted: Đơn vị/Cá nhân được lấy ý kiến tham mưu.

+ **I** = **I**nformed: Đơn vị/Cá nhân được cung cấp thông tin khi có quyết định/phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Cho biết phần đầu hoặc phần cuối của một sơ đồ |
| Điều kiện rẽ nhánh | Thể hiện một bước quyết định bước tiếp theo trong một quy trình. Đây thường là câu hỏi có/không hoặc đúng/sai. |
| Các bước xử lý | Trình bày một bước trong một quy trình. Đây là thành phần phổ biến nhất của lưu đồ. |
| Tài liệu đính kèm | Cho biết thông tin bổ sung liên quan đến một bước trong quy trình. |
| Kết nối các bước xử lý | Hiển thị hướng của quá trình. Mỗi dòng chảy kết nối hai khối. |

1. **NỘI DUNG QUY TRÌNH:**

**5.1. Lưu đồ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BLĐ** | **TCBP, KSRR** | **TTKT** | **ĐĐHT/BVHT/Tổ CB** | **ĐỘI ƯCTD** |
| Tổ chức họp khắc phục sự cố, học tập kinh nghiệm, bổ sung thiếu sót.  Liên hệ cơ quan chức năng, đơn vị hỗ trợ  Chỉ đạo ứng cứu | Quy trình phối hợp tổ chức ứng cứu  Chuẩn bị vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động ứng cứu sự cố tràn dầu | Lập các báo cáo sau khi kết thúc ứng cứu sự cố  Triển khai kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu  Chỉ đạo, huy động lực lượng triển khai công tác ứng cứu sự cố tràn dầu | Tổ chức ứng cứu, bảo vệ hiện trường | Thực hiện công tác ứng cứu sự cố tràn dầu |

**5.2. Diễn giải các bước theo trình tự quy trình:**

**5.2.1. Bước 01. Khi phát hiện xảy ra sự cố tràn dầu:**

- Trong quá trình làm việc, Điều độ hiện trường/Bảo vệ hiện trường/Tổ Cầu bến hoặc bất kỳ cá nhân nào phát hiện xảy ra sự cố tràn dầu lập tức báo động và báo cáo cho Lãnh đạo Trung tâm Khai thác để huy động lực lượng ứng cứu.

*(báo bằng cách nào ? phương tiện gì? Hotline có đảm bảo 24/7? Có đảm bảo luôn có người có thẩm quyền nhận thông tin?)*

*Ban lãnh đạo cụ thể là ai là chỉ huy ứng cứu? Ko thể để chung chung*

**5.2.2. Bước 02.** **Triển khai kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu:**

- Ngay khi tiếp nhận thông tin có sự cố tràn dầu xảy ra tại hiện trường Cảng Cam Ranh, Lãnh đạo Trung tâm Khai thác lập tức đến ngay hiện trường để chỉ huy triển khai công tác ứng cứu ban đầu, đồng thời báo cáo cho Ban Lãnh đạo Công ty để có sự chỉ đạo ứng cứu kịp thời sự cố tràn dầu.

- Các hành động cần thực hiện:

+ Báo cáo cho Ban Lãnh đạo Công ty, các đơn vị liên quan (Cảng vụ Hàng hải, Đồn biên phòng Cửa khẩu).

+ Dừng toàn bộ sản xuất.

+ Bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo công tác PCCC…

+ Huy động nguồn lực ứng cứu.

+ Tổ chức sơ cứu người bị nạn (nếu có).

+ Sơ tán công nhân viên và trang thiết bị (nếu cần thiết).

+ Bịt lỗ thủng, đóng van… chống dầu tràn ra môi trường nhiều hơn.

+ Tổ chức quay dầu chống lan ra diện rộng và thu gom.

*Bước này hàng tá công việc? Vậy từng việc phân cho ai? Ai chịu trách nhiệm thực hiện? Trong bao lâu phải xong? Cụ thể hóa đích danh người thực hiện*

**5.2.3. Bước 03. Chỉ đạo ứng cứu:**

- Ngay khi tiếp nhận thông tin có sự cố tràn dầu xảy ra tại hiện trường Cảng Cam Ranh, Ban Lãnh đạo Công ty lập tức đến ngay hiện trường để chỉ huy các bộ phận triển khai công tác ứng cứu sự cố.

- Đồng thời báo cáo, liên hệ cho các cơ quan, đơn vị như: Trạm Biên phòng cửa khẩu, Công an phường Cam Linh, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Cam Ranh, Đội PCCC&CNCH số 02, Nhà máy X52, dịch vụ làm sạch hóa chất bị tràn đổ, 115… hỗ trợ ứng cứu sự cố tràn dầu kịp thời.

**5.2.4. Bước 04. Thực hiện công tác ứng cứu sự cố tràn dầu:**

**5.2.4.1. Đối với các Phòng, Trung tâm, đơn vị trực thuộc:**

**a. Trung tâm Khai thác:**

- Lãnh đạo Trung tâm: Chỉ huy trực tiếp, huy động lực lượng Tổ Cầu bến, tàu lai, Đội công nhân tổ chức ứng cứu sự cố tràn dầu.

- Điều độ hiện trường: Hướng dẫn lực lượng cứu hộ làm theo mệnh lệnh của Lãnh đạo Trung tâm.

- Đội ứng cứu sự cố: Thực hiện hành động ứng cứu theo sự chỉ huy của Lãnh đạo Trung tâm Khai thác.

- Tổ Cầu bến: Kết hợp với lực lượng ứng cứu dùng xe tải ben di chuyển các vật dụng như thùng phuy, tấm mút xốp, thùng nhựa, máy bơm nước, ống cứu hỏa, bình cứu hỏa… ra hiện trường và kết hợp với các lực lượng khác để ứng cứu sự cố.

- Đội Tàu lai: Hỗ trợ công tác chữa cháy, điều động tàu ra khỏi khu vực cầu cảng (Khi có yêu cầu); hỗ trợ kéo phao vây dầu, thu gom dầu tràn; cấp cứu nạn nhân bị đuối nước…

- Đội Công nhân: Hỗ trợ di chuyển tài sản, di chuyển công cụ dụng cụ, thực hiện công tác ứng cứu với các lực lượng khác dưới sự chi huy của Lãnh đạo Trung tâm Khai thác.…

- Đội Cơ giới: Hỗ trợ di chuyển thiết bị, tài sản, công cụ, dụng cụ phục vụ công tác ứng cứu sự cố.

**b. Phòng Tổ chức – Hành chính:**

- Lãnh đạo và nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính: Chuẩn bị công tác cứu thương, hậu cần, phương tiện di chuyển phục vụ công tác ứng cứu sự cố.

- Tổ Bảo vệ: Thực hiện công tác bảo vệ hiện trường, đảm bảo an ninh trật tự, phân luồng giao thông, hướng dẫn các đơn vị đến hỗ trợ ứng cứu đến nơi xảy ra sự cố.

**c. Phòng Kỹ thuật – Công nghệ:**

- Lãnh đạo và nhân viên Phòng Kỹ thuật – Công nghệ: Chuẩn bị các vật tự, công cụ, dụng cụ phục vụ công tác ứng cứu sự cố. Hỗ trợ Lãnh đạo Trung tâm Khai thác về kỹ thuật trong công tác chỉ huy và tham gia ứng cứu sự cố tràn dầu. Xử lý các vấn đề về môi trường, PCCC.

- Tổ Cơ – Điện: Đảm bảo an toàn về điện tại khu vực xảy ra sự cố, hỗ trợ và tham gia ứng cứu sự cố tràn dầu cùng với các lực lượng khác.

**d. Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Chuẩn bị nguồn tài chính để hỗ trợ kịp thời công tác ứng cứu.

*(làm rõ các bước giải ngân, đáp ứng tiến độ khẩn cấp?)*

**e. Phòng Kinh doanh:**

- Hỗ trợ và tham gia ứng cứu sự cố tràn dầu cùng với các lực lượng khác.

- Chủ trì công tác thống kê thiệt hại, đàm phán giá đền bù, thủ tục trả chi phí cho các đơn vị hỗ trợ.

**f. Phòng Kế hoạch – Đầu tư:**

- Hỗ trợ và tham gia ứng cứu sự cố tràn dầu cùng với các lực lượng khác.

*(Phòng kế hoạch đầu tư có liên quan???)*

**5.2.4.2. Phối hợp với các đơn vị tham gia hỗ trợ ứng cứu:**

**Sơ đồ cơ cấu tổ chức và phối hợp ứng cứu sự cố tràn dầu:**

BAN CHỈ HUY ỨNG CỨU SỰ CỐ TRÀN DẦU

CÁC ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN (phối hợp ứng cứu)

CÁC TỔ ĐỘI TRỰC TIẾP ỨNG CỨU

SỰ CỐ TRÀN DẦU

***\* Ghi chú:*** Chỉ đạo

Báo cáo, thông báo

**5.2.5. Bước 05. Tổ chức họp khắc phục sự cố, học tập kinh nghiệm và bổ sung thiếu sót:**

* Sau khi công tác ứng cứu sự cố tràn dầu kết thúc, Ban Lãnh đạo Công ty chỉ đạo các Trưởng bộ phận lập báo cáo về sự cố theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức họp chỉ đạo công tác khắc phục sự cố, học tập rút kinh nghiệm, bổ sung các vấn đề còn thiếu sót và có phương án phòng tránh lặp lại sự cố.
* Ban Lãnh đạo Công ty làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị hỗ trợ trong công tác ứng cứu sự cố (nếu có yêu cầu).
* *(tổ chức họp xong có biên bản, ghi rõ bài học, cho lần sau???)*

**5.2.6. Bước 06. Lưu tài liệu, hồ sơ:**

**a. Công tác lập hồ sơ khi có sự cố tràn dầu xảy ra:**

* Lập biên bản hiện trường ban đầu, điều tra tìm nguyên nhân dẫn đến sự cố và tiến hành khắc phục hậu quả.
* Chỉnh sửa, bổ sung thủ tục ứng cứu sự cố tràn dầu và những thủ tục có liên quan (nếu có điểm không phù hợp, thiếu sót).
* Thông báo sự cố xảy ra đến các phòng ban, phân xưởng, có biện pháp ngăn ngừa việc tái diễn.
* Tổ chức cuộc họp xem xét của Lãnh đạo và các bộ phận có liên quan.
* Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước theo luật định.

**b. Công tác lập, lưu hồ sơ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hồ sơ** | **Đơn vị lập** | **Đơn vị lưu** |
| 01 | * Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu của Cảng Cam Ranh được cơ quan chức năng phê duyệt. | P. KT-CN | P. KT-CN, VT |
| 02 | * Hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu được ký giữa Cảng Cam Ranh và Đơn vị cho thuê (Nhà máy X52 – Cục Hải quân). | P. KT-CN | P. KT-CN, KD, VT |
| 03 | * Phương án Bảo vệ môi trường của Cảng Cam Ranh. | P. KT-CN | P. KT-CN, VT |
| 04 | * Danh sách Đội ứng cứu sự cố tràn dầu. | P. TC-HC | P. TC-HC, KT-CN, TTKT, VT |
| 05 | * Bảng danh sách các thiết bị, dụng cụ ứng cứu sự cố tràn dầu.… | P. KT-CN | P. TC-HC, KT-CN, TTKT, VT |
| 06 | * Kế hoạch diễn tập ứng cứu sự cố tràn dầu hàng năm. | P. KT-CN | P. TC-HC, KT-CN, TTKT, VT |
| 07 | * Biên bản tổ chức diễn tập, tài liệu tập huấn. | P. KT-CN | P. TC-HC, KT-CN, TTKT, VT |
| 08 | * Kế hoạch sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra | P. TC-HC | P. TC-HC, KT-CN, TTKT, VT |
| 09 | * Biên bản tường trình khi có sự cố xảy ra. | TTKT, PKD | P. TC-HC, KT-CN, KD, TTKT, VT |
| 10 | * Quyết định thành lập đoàn điều tra nội bộ Công ty. | P. TC-HC | P. TC-HC, KT-CN, KD, TTKT, VT |
| 11 | * Quyết định thành lập đoàn điều tra của cơ quan chức năng: Cảng vụ, Cảnh sát Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường… | Đơn vị ban hành | P. TC-HC, KT-CN, TTKT, VT |
| 12 | * Biên bản điều tra nội bộ Công ty khi có sự cố xảy ra | P. TC-HC | P. TC-HC, KT-CN, KD TTKT, VT |
| 13 | * Biên bản điều tra khi có sự cố xảy ra của cơ quan chức năng: Cảng vụ, Cảnh sát Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường…). | Đơn vị ban hành | P. TC-HC, KT-CN, KD, TTKT, VT |
| 14 | * Báo cáo sự cố cho cơ quan chức năng. | P. KT-CN, TTKT, KD | P. TC-HC, KT-CN, KD, TTKT, VT |
| 15 | * Biên bản thống kê thiệt hại | P. KD | P. TC-HC, KT-CN, KD, TTKT, TCKT, VT |
| 16 | * Hồ sơ đền bù, thanh toán chi phí ứng cứu | P. KD, TC-KT | P. TC-HC, KT-CN, KD, TTKT, TCKT, VT |

**VI. RACI & KPIs:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **BLĐ** | **TCBP, KSRR** | **ĐĐTH,BVHT, Tổ CB** | **Đội ƯCSC** | **KPIs** |
| **Bước 1:** | **A** | **A** | **R** | **I** | - Lập tức báo động ngay khi phát hiện sự cố (Không quá 02 phút). |
| **Bước 2:**  Triển khai kế hoạch ƯCSCTD | **A** | **R** | **I** | **I** | - Kế hoạch được được triển khai ngay khi có sự cố (Không quá 10 phút khi nhận thông tin). |
| **Bước 3:**  Chỉ đạo ứng cứu | **A** | **I** | **I** | **I** | - Kịp thời (Không quá 03 phút khi nhận thông tin) |
| **Bước 4:**  Thực hiện công tác ứng cứu sự cố tràn dầu | **A** | **R** | **R** | **R** | - Các nguồn lực ứng cứu đầy đủ, kịp thời theo (Không quá 15 phút khi nhận thông tin).   * Hạn chế thấp nhất thiệt hại. |
| **Bước 5:**  Tổ chức họp khắc phục sự cố, học tập kinh nghiệm, bổ sung thiếu sót | **A** | **R** | **R** | **R** | - Các báo cáo rõ ràng, chính xác, đẩy đủ.  - Các thiếu sót cần bổ sung, tránh lại sự cố. |
| **Bước 6:** | **A** | **R** | **R** | **I** | Đầy đủ, rõ ràng |

## 

## **VII. RỦI RO VÀ KIỂM SOÁT:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Mối nguy** | **Rủi ro** | **Kiểm soát** |
| **Bước 1:** Phát hiện sự cố xảy ra | * Thời điểm phát hiện sự cố xảy ra chậm, không báo động kịp thời. | * Lượng dầu tràn ra môi trường nhiều dẫn đến mất kiểm soát, gây thiệt hại nhiều về tài sản, môi trường. | * Lên kế hoạch tàu cập, rời cảng phải đảm bảo an toàn (Điều kiện thời tiết, thời gian cập/rời giữa các tàu, khoảng cách neo đậu...). * Bộ phận làm việc tại hiện trường theo dõi quá trình tàu cập/rời. |
| **Bước 2.** Triển khai kế hoạch ứng cứu sự cố. | * Kế hoạch bị thiếu về nguồn lực, phương án…, không sát với thực tế. * Các cá nhân, bộ phận chủ quan không thực hiện hoặc triển khai chậm. | * Kế hoạch không thực hiện được khi có tình huống tràn dầu xảy ra. * Lượng dầu tràn ra môi trường nhiều dẫn đến mất kiểm soát, gây thiệt hại nhiều về tài sản, môi trường. | * Trưởng các bộ phận, Bộ phận kiểm soát rủi ro thường xuyên theo dõi, đánh giá và cập nhật đầy đủ các mối nguy có thể xảy ra và xây dựng Kế hoạch sát với thực tế. * Tổ chức diễn tập thường xuyên để nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng cứu khi có sự cố tràn dầu xảy ra. |
| **Bước 3.** Chỉ đạo ứng cứu | * **-** Công tác chỉ đạo không kịp thời, không thống nhất. | * Công tác chỉ đạo ứng cứu bị động, bị rối dẫn đến công tác ứng cứu không hiệu quả làm tăng thêm thiệt hại. | * Ban Lãnh đạo chỉ đạo xây dựng, xem xét và phê duyệt kế hoạch kịp thời. Tổ chức diễn tập thường xuyên để nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng cứu khi có sự cố tràn dầu xảy ra. |
| **Bước 4.** Thực hiện công tác ứng cứu sự cố tràn dầu. | * Công tác triển khai thực hiện ứng cứu bị động, lúng túng, làm qua loa, chuẩn bị không đầy đủ, bị thiếu về nguồn lực. * - Thực hiện công tác ứng cứu sai kỹ thuật. * - Thiết bị, dụng cụ không hoạt động được. | * Không triển khai ứng cứu được sự cố. * Phát sinh những tình huống, thiệt hại không dự đoán trước được, vi phạm quy định của pháp luật. | - Ban Lãnh đạo kiểm tra theo phân cấp công việc để kiểm soát các bước chuẩn bị theo kế hoạch đã được phê duyệt.  - Trưởng các bộ phận, Bộ phận kiểm soát rủi ro báo cáo ngay với Ban Lãnh đạo đối với các sai khác, tình huống phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời.   * - Trưởng các bộ phận, Bộ phận kiểm soát rủi ro thường xuyên theo dõi, đánh giá và tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo, các buổi diễn tập sát với thực tế để nâng cao kỹ năng ứng cứu kịp thời cho CBCNV Công ty.   - Có kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng, mua sắm các thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác ứng cứu. |
| **Bước 5:** Tổ chức họp khắc phục sự cố, học tập rút kinh nghiệm và bổ sung những thiếu sót. | * Các cá nhân, bộ phận chủ quan không thực hiện. * Làm các báo cáo không trung thực, không chính xác. * Không rút ra được các bài học kinh nghiệm, không có sự bổ sung những thiếu sót. * Giải quyết các thiệt hại không đúng | * Phát sinh những tình huống, thiệt hại không dự đoán trước được, vi phạm quy định của pháp luật. * Sự cố tiếp tục xảy ra. | * Trưởng các bộ phận, Bộ phận kiểm soát rủi ro thường xuyên theo dõi, đánh giá và cập nhật đầy đủ các mối nguy có thể xảy ra và xây dựng Kế hoạch sát với thực tế. * - Nghiên cứu các quy định của pháp luật để tránh vi phạm. * - Giải quyết các thiệt hại nhanh, gọn, đúng pháp luật. |
| **Bước 6.** Lưu hồ sơ. | * Công tác lập, lưu hồ sơ không được xem trọng, làm qua loa, chuẩn bị không đầy đủ. * Không báo cáo/báo cáo sai thực tế * Lập sót hồ sơ/ghi thiếu nội dung/không đúng tình hình thực tế. | * Phát sinh những tình huống, thiệt hại không dự đoán trước được, vi phạm quy định của pháp luật. | - Trưởng các bộ phận, Bộ phận kiểm soát rủi ro thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá và tổ chức công tác lập, lưu trữ hồ sơ cụ thể, rõ ràng, tránh tình trạng thất lạc. |